

# 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SINH 9 NĂM 2019-2020

## 1. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 1

### ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN VINH BẢO

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Ở những loài mà giới đực là giới dị giao tử thì trường hợp nào trong các trường hợp sau đây đảm bảo tỉ lệ đực : cái xấp xỉ 1 : 1 ?

**A.** Hai loại giao tử mang NST X và NST Y có số lượng tương đương, xác suất thụ tinh của 2 loại giao tử đực (mang NST X và NST Y) với giao tử cái tương đương.

B. Số giao tử đực bằng số giao tử cái

C. Số cá thể đực và số cá thể cái trong loài vốn đã bằng nhau.

D. Số giao tử X của cá thể đực bằng số giao tử X của cá thể cái.

**Câu 2.** Trong phân bào lần II của giảm phân, NST kép xếp thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở kì nào?

A. Kì sau

**B.** Kì giữa

C. Kì đầu

D. Kì cuối.

**Câu 3.** Trong phân bào lần I của giảm phân, diễn ra tiếp hợp cặp đôi của các NST kép tương đồng theo chiều dọc và bắt chéo với nhau ở kì nào?

A. Kì sau

B. Kì giữa.

**C.** Kì đầu

D. Kì cuối.

**Câu 4.** Tính đặc thù của prôtêin do yếu tố nào xác định?

A. Vai trò của prôtêin

**B.** Số lượng, thành phần và trình tự sắp xếp của các axit amin

C. Số lượng, thành phần và trình tự sắp xếp của các nuclêôtit.

D. Trình tự sắp xếp khác nhau của hơn 20 loại axit amin

**Câu 5.** Ở người sự thụ tinh giữa tinh trùng mang NST giới tính nào với trứng để tạo hợp tử phát triển thành con trai?

**A.** Sự thụ tinh giữa tinh trùng 22A + Y với trứng 22A + X để tạo hợp tử 44A + XY

B. Sự thụ tinh giữa tinh trùng 22A + X với trứng 22A + X để tạo hợp tử 44A + XX

C. Sự thụ tinh giữa tinh trùng 22A + Y với trứng 22A + Y để tạo hợp tử 44A + YY

D. Sự thụ tinh giữa tinh trùng  $22A + X$  với trứng  $22A + Y$  để tạo hợp tử  $44A + XY$

**Câu 6.** Kết quả kì giữa của nguyên phân các NST với số lượng là

A.  $n$  (kép).      B.  $2n$  (đơn).      **C.  $2n$  (kép).**      D.  $n$  (đơn).

**Câu 7.** Bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính được duy trì ổn định qua các thế hệ nhờ sự kết hợp giữa

**A. nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.**      B. nguyên phân và giảm phân.  
C. giảm phân và thụ tinh.      D. nguyên phân và thụ tinh.

**Câu 8.** Bậc cấu trúc nào sau đây có vai trò chủ yếu xác định tính đặc thù của prôtêin?

A. Cấu trúc bậc 1      B. Cấu trúc bậc 2  
**C. Cấu trúc bậc 3**      D. Cấu trúc bậc 4

**Câu 9.** Một đoạn mạch ARN có cấu trúc như sau:

– X – U – U – X – G – A – G – X –

Đoạn mạch nào dưới đây là mạch khuôn của đoạn gen đã tổng hợp ARN nói trên?

A. – X – A – X – A – G – X – T – G      **B. – G – A – A – G – X – T – X – G –**  
C. – G – A – A – G – X – U – X – G –      D. – X – T – T – X – G – A – G – X –

**Câu 10.** Sự sinh trưởng ở các mô, cơ quan và tế bào là nhờ quá trình nào?

**A. Nguyên phân.**      B. Giảm phân.  
C. Thụ tinh.      D. Phát sinh giao tử.

**Câu 11.** Ở ruồi giấm, khi quan sát bộ nhiễm sắc thể người ta thấy có 4 cặp nhiễm sắc thể đang bắt chéo với nhau, tế bào quan sát đang ở kì nào?

A. Kì giữa của nguyên phân      B. Kì đầu của nguyên phân.  
C. Kì giữa của giảm phân 1.      **D. Kì đầu của giảm phân 1.**

**Câu 12.** Bản chất của mối quan hệ giữa gen và tính trạng trong sơ đồ: Gen → mARN → Pr → tính trạng là:

**A. trình tự các axitamin trong phân tử prôtêin được quy định bởi trình tự các nuclêôtit trên ADN.**

B. sau khi hình thành, mARN thực hiện tổng hợp prôtêin ở trong nhân.

C. khi Ribôxôm chuyển dịch trên mARN thì prôtêin đặc trưng được hình thành làm cơ sở cho sự biểu hiện các tính trạng.

D. Cả A, B và C.

**Câu 13.** Đặc trưng nào dưới đây của nhiễm sắc thể là phù hợp với kì cuối của giảm phân I?

**A.** Các nhiễm sắc thể kép nằm gọn trong 2 nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ nhiễm sắc thể đơn bội kép.

B. Các nhiễm sắc thể đơn nằm gọn trong nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ nhiễm sắc thể đơn bội.

C. Các nhiễm sắc thể đơn tháo xoắn trở về dạng sợi mảnh.

D. Các nhiễm sắc thể kép tháo xoắn trở về dạng sợi mảnh.

**Câu 14.** Ở ruồi giấm  $2n = 8$ , một tế bào của ruồi giấm đang ở kì sau của giảm phân II, tế bào đó có bao nhiêu nhiễm sắc thể đơn?

A. 16 NST.

B. 4 NST.

C. 2 NST.

**D. 8 NST**

**Câu 15.** Trong quá trình tạo giao tử ở động vật, hoạt động của các tế bào mầm là:

A. thụ tinh

**B. nguyên phân**

C. giảm phân

D. nguyên phân và giảm phân

**Câu 16.** Trong tế bào ở các loài sinh vật, NST có dạng

A. Hình que

**B. Nhiều hình dạng**

C. Hình hạt

D. Hình chữ V

**Câu 17.** Diễn biến của nhiễm sắc thể ở kì giữa của giảm phân II là

A. nhiễm sắc thể đơn xếp thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

**B. nhiễm sắc thể kép xếp thành 1 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.**

C. nhiễm sắc thể đơn xếp thành 2 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

D. nhiễm sắc thể kép xếp thành 2 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

**Câu 18.** Diễn biến của nhiễm sắc thể ở kỳ giữa của giảm phân I là:

**A. 2n nhiễm sắc thể kép tương đồng xếp thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.**

B. 2n nhiễm sắc thể đơn xếp thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

C. 2n nhiễm sắc thể đơn xếp thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

D. 2n nhiễm sắc thể kép tương đồng xếp thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

**Câu 19.** Giả sử có 1 noãn bào bậc 1 chứa 3 cặp gen AaBbCc giảm phân cho ra mấy trứng?

**A. 1 tế bào trứng**

B. 2 tế bào trứng

C. 4 tế bào trứng

D. tế bào trứng

**Câu 20.** Đặc điểm quan trọng nhất của quá trình nguyên phân là sự

**A. sao chép bộ NST của tế bào mẹ sang 2 tế bào con.**

- B. phân chia đều chất tế bào cho 2 tế bào con.
- C. phân chia đều chất nhân cho 2 tế bào con.
- D. phân chia đồng đều của cặp NST về 2 tế bào con.

## 2. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 2

TRƯỜNG THCS LƯƠNG TẤN THỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 9

NĂM: 2019-2020

**Câu 1:** Di truyền học là gì? Biến dị là gì? Biến dị và di truyền có mối quan hệ với nhau như thế nào?

**Câu 2:**

**Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất**

1. Di truyền học nghiên cứu

- A. quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.
- B. cơ sở vật chất của hiện tượng di truyền và biến dị.
- C. cơ chế của hiện tượng di truyền và biến dị.
- D. quy luật và bản chất của hiện tượng di truyền và biến dị.

2. Một số thuật ngữ cơ bản được sử dụng trong Di truyền học là gì?

- A. Tính trạng (đặc điểm cụ thể về hình thái, cấu tạo, sinh lí của một cơ thể).
- B. Cặp tính trạng tương phản (hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một tính trạng).
- C. Dòng thuần chủng (giống có đặc tính di truyền đồng nhất, các thế hệ sau giống thế hệ trước).
- D. Cả A, B và C.

3. Mendel chọn các cặp tính trạng tương phản để thực hiện các phép lai vì

- A. dễ theo dõi sự biểu hiện của các tính trạng.
- B. thực hiện phép lai có hiệu quả cao.
- C. dễ tác động vào sự biểu hiện các tính trạng.
- D. cả B và C.

4. Trong phương pháp phân tích cơ thể lai của Mendel, điểm độc đáo nhất là gì?

- A. Cặp tính trạng đem lai phải tương phản.
- B. Theo dõi sự di truyền riêng rẽ của từng cặp tính trạng qua các thế hệ lai.
- C. Theo dõi sự di truyền của tất cả các tính trạng qua các thế hệ lai.

D. Dùng toán xác suất thống kê để phân tích các số liệu thu được trong thí nghiệm.

**5. Thế nào là kiểu gen?**

A. Kiểu gen là tổng hợp toàn bộ các gen có trong cơ thể sinh vật.

B. Kiểu gen là tổ hợp các gen trong tế bào của cơ thể, thường chỉ xét một vài cặp gen đang được quan tâm.

C. Kiểu gen bao gồm toàn bộ gen trội được biểu hiện ra kiểu hình.

D. Cả A và B.

### ĐÁP ÁN

**Câu 1.**

- Di truyền học là môn khoa học nghiên cứu bản chất và quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị. Di truyền là hiện tượng truyền đạt các đặc tính hay tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu.

- Biến dị là hiện tượng con sinh ra khác với bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết.

- Biến dị và di truyền là hai hiện tượng song song và gắn liền với quá trình sản. Những kiến thức cơ sở về di truyền học đề cập cơ sở vật chất, cơ chế và quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.

**Câu 2.**

<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>D</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>B</b>

**3. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 3**

**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH HỌC 9**

**NĂM HỌC: 2019-2020**

**Câu 1: Hãy chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất**

1. Trong bộ NST của bệnh nhân Tơcnơ có bao nhiêu nhiễm sắc thể X?

A. 1 nhiễm sắc thể

B. 2 nhiễm sắc thể

C. 3 nhiễm sắc thể

D. 4 nhiễm sắc thể

2. Sự thay đổi 1 hoặc số cặp nucleotit của cấu trúc gen gọi là

A. thường biến

B. đột biến gen

C. đột biến cấu trúc NST

D. đột biến số lượng NST

3. Hiện tượng một cặp NST trong bộ NST bị thay đổi về số lượng gọi là

- A. đa bội thể      B. tam bội      C. dị bội      D. tứ bội
4. Biến đổi kiểu hình của cùng một kiểu gen phát sinh do tác động trực tiếp của môi trường được gọi là
- A. thường biến      B. đột biến gen      C. biến dị tổ hợp      D. đột biến NST
5. Đột biến là những biến đổi xảy ra ở
- A. nhiễm sắc thể và ADN      B. phân tử ADN và tế bào chất
- C. phân tử ARN vận chuyển      D. phân tử ARN thông tin

**Câu 2:**

- a. Biến dị là gì? Có mấy loại biến dị?
- b. Đột biến gen là gì? Cho ví dụ về các dạng đột biến gen
- c. Vì sao đột biến gen thường có hại cho bản thân sinh vật nhưng đột biến gen nhân tạo lại có ý nghĩa trong trồng trọt và chăn nuôi?

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1:** 1A, 2B, 3C, 4A, 5A

**Câu 2:**

- a. Biến dị là hiện tượng con sinh ra khác với bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết. Có 2 loại biến dị là biến dị di truyền (đột biến) và biến dị không di truyền (thường biến)
- b. Đột biến gen là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan đến một hoặc một số cặp nuclêôtit
- Có 3 dạng đột biến gen: (ví dụ) – mất một cặp nuclêôtit, thêm một cặp nuclêôtit, thay thế một cặp nuclêôtit.
- c. Đột biến gen thường có hại cho bản thân sinh vật vì chúng phá vỡ cấu trúc hài hòa giữa kiểu gen và môi trường đã qua chọn lọc tự nhiên và duy trì lâu dài. Tuy nhiên cũng có những đột biến có lợi.
- Ý nghĩa trong trồng trọt và chăn nuôi. Gây đột biến nhân tạo về đột biến gen tạo ra những giống có lợi phù hợp nhu cầu của con người.

**4. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 4**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ MINH KHAI**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 9**

**NĂM HỌC: 2019-2020**

**Câu 1:** Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất:

1. Những loài chim nào sau đây kiếm ăn vào ban đêm?

- A. Chích chòe, chào mào, khướu, bìm bịp  
B. Chim sẻ, vành khuyên, chim sâu, cú mèo  
C. Vạc, diệc, sếu, cú mèo  
D. Gà, vịt, ngan, chào mào
2. Giao phối gần là?
- A. Giao phối giữa những con vật có cùng bố mẹ  
B. Giao phối giữa bố mẹ với con cái chúng  
C. Giao phối giữa những con vật ở các khu vực gần nhau  
D. Câu A và B đều đúng.
3. Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể đối với:
- A. Một nhân tố sinh thái nhất định  
B. Nhiều nhân tố sinh thái nhất định  
C. Một nhóm nhân tố sinh thái nhất định  
D. Nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh

**Câu 2:** Đánh dấu x vào ô  chỉ câu đúng:

1. Nhờ ánh sáng mà động vật nhận biết các vật và định hướng bằng thị giác trong không gian  
 2. Ánh sáng ảnh hưởng đến các hoạt động như quang hợp, hô hấp, hút nước ở cây xanh  
 3. Lá cây trong bóng có cường độ hô hấp cao hơn lá cây ngoài sáng

**Câu 3:** Ưu thế lai là gì? Nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai?

**Câu 4:** Trong chọn giống cây trồng, người ta đã dùng những phương pháp gì để tạo ưu thế lai?

### ĐÁP ÁN

**Câu 1:** 1C, 2D, 3A

**Câu 2:** Câu đúng 1,2

**Câu 3:**

- Khái niệm: (2đ) Ưu thế lai là hiện tượng cơ thể lai  $F_1$  có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ

- Nguyên nhân: (2đ)

+ Cơ thể lai  $F_1$  phần lớn các cặp gen dị hợp do đó các cặp gen có hại không được biểu hiện.

+ Ví dụ: Một dòng mang 2 gen trội lai với một dòng thuần mang 1 gen trội sẽ cho con lai F<sub>1</sub> mang 3 gen trội có lợi.

P: AabbCC x aaBBcc

F<sub>1</sub>: AaBbCc

+ Muốn duy trì ưu thế lai người ta dùng phương pháp nhân giống vô tính (giâm, chiết, ghép,..)

**Câu 4:** (1 đ) Trong chọn giống cây trồng, người ta đã dùng 2 phương pháp để tạo ưu thế lai là phương pháp lai khác dòng và lai khác thứ.

## 5. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 5

TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Cơ chế dẫn đến sự phát sinh đột biến gen là gì?

- A. Rối loạn quá trình tự nhân đôi của ADN.
- B. Hiện tượng co xoắn của NST trong phân bào.
- C. Hiện tượng tháo xoắn của NST trong phân bào.
- D. Sự không phân li của NST trong nguyên phân.

**Câu 2.** Yếu tố giúp cho phân tử ADN tự nhân đôi đúng mẫu là

- A. sự tham gia của các nuclêôtit tự do trong môi trường nội bào.
- B. nguyên tắc bổ sung.
- C. sự tham gia xúc tác của các enzym.
- D. cả 2 mạch của ADN đều làm mạch khuôn

**Câu 3.** Quá trình tổng hợp ARN xảy ra ở:

- A. Chất tế bào
- B. Lưới nội chất
- C. Trên màng nhân
- D. Trong nhân tế bào

**Câu 4.** Khi lắp ráp mạch 2 mô hình phân tử ADN cần theo nguyên tắc:

- A. Bán bảo toàn
- B. Bảo toàn
- C. Bổ sung
- D. Bổ sung và bán bảo toàn

**Câu 5.** Mỗi chu kì xoắn của ADN cao 34A° gồm 10 cặp nuclêôtit. Vậy chiều dài của mỗi cặp nuclêôtit tương ứng sẽ là

- A. 1,7A°
- B. 340A°
- C. 17A°
- D. 3,4 A°

**Câu 6.** Trong quá trình tự nhân đôi của ADN, các loại nucleotit liên kết với nhau thành cặp là



A. A liên kết với T, G liên kết với X và ngược lại

B. A liên kết với U, G liên kết với X và ngược lại

C. U liên kết với A, G liên kết với X và ngược lại

D. A liên kết với G, T liên kết với X và ngược lại

**Câu 7.** Một phân tử ADN có 10 chu kì xoắn thì tổng số nucleotit của phân tử là

A. 20      **B. 100**      C. 200      D. 400

**Câu 8.** Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự sắp xếp như sau:

- A - T - G - X - T - A - G - T - X -

Đoạn mạch đơn bổ sung với nó có trình tự là:

A. - U - T - G - X - T - U - G - T - X -

B. - T - A - G - X - A - T - G - A - X -

**C. - T - A - X - G - A - T - X - A - G -**

D. - A - X - T - A - G - X - T - G - T -

**Câu 9.** Tại sao ADN được xem là cơ sở vật chất di truyền ở cấp độ phân tử?

A. Số lượng và khối lượng ADN không thay đổi qua giảm phân.

B. ADN có trình tự các cặp nuclêôtit đặc trưng cho loài.

**C. ADN có khả năng tự sao theo đúng khuôn mẫu.**

D. ADN nằm trong bộ nhiễm sắc thể đặc trưng mỗi loài sinh vật.

**Câu 10.** Một đoạn mạch ARN có cấu trúc như sau:

- X - U - U - X - G - A - G - X -

Đoạn mạch nào dưới đây là mạch khuôn của đoạn gen đã tổng hợp ARN nói trên?

**A. - X - A - X - A - G - X - T - G -**

B. - G - A - A - G - X - T - X - G -

C. - G - A - A - G - X - U - X - G -

D. - X - T - T - X - G - A - G - X -

**Câu 11.** Nguyên tắc bổ sung giữa các nuclêôtit trên ADN với các nuclêôtit tự do trong quá trình tổng hợp ARN được thể hiện:

A. A với T; T với A; G với X; X với G

B. A với U; U với A; G với X; X với G

**C. A với U; T với A; G với X; X với G**

D. A với X; X với A; G với T; T với G

**Câu 12.** Nguyên tắc bổ sung trong cấu trúc của ADN dẫn đến hệ quả:

A.  $A + T = G + X$

B.  $A = X, G = T$

**C.  $A + G = T + X$**

D.  $A + X + T = X + T + G$

**Câu 13.** Một phân tử ADN có 10 chu kì xoắn, thì tổng số nuclêôtit của phân tử là

- A . 200.                      B. 100.                      C. 50.                      D. 20

**Câu 14.** Đặc điểm chung về cấu tạo của phân tử ADN, ARN, prôtêin là

- A. đều được cấu tạo từ các axit amin.  
 B. có kích thước và khối lượng phân tử bằng nhau.  
 C. đều được cấu tạo từ các nuclêôtit.  
**D. đại phân tử, cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.**

## 6. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 6

### TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 9 NĂM HỌC: 2019-2020

**Câu 1:** Hãy cho biết thế nào là đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể? Có mấy loại đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể?

**Câu 2:** So sánh thường biến và đột biến gen.

**Câu 3:** Sự phát sinh của thể dị bội như thế nào?

**Câu 4:** Khi biết ở gà  $2n=78$ . Hãy xác định:

- Thể khuyết nhiễm
- Thể một nhiễm kép
- Thể ba nhiễm
- Thể bốn nhiễm
- Thể tam bội
- Thể cửu bội
- Thể thập nhị bội
- Thể ba nhiễm kép

### ĐÁP ÁN

Câu 1	- Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể là những biến đổi trong cấu trúc của nhiễm sắc thể	1đ
	- Gồm có các dạng: mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn, chuyển đoạn.	1đ
Câu 2	- Tính chất của thường biến: + Biến đổi theo mực nước xác định.	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không di truyền được</li> <li>+ Có lợi cho sinh vật</li> <li>+ Tương ứng với điều kiện ngoại cảnh</li> <li>- Tính chất của đột biến: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biến đổi trong vật chất di truyền (AND, NST)</li> <li>+ Di truyền được cho thế hệ sau.</li> <li>+ Xuất hiện riêng lẻ, vô hướng, thường có hại cho sinh vật</li> </ul> </li> </ul>	1đ
Câu 3	<p>Sự phát sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do quá trình giảm phân có một cặp nhiễm sắc thể phân li không bình thường tạo thành 1 giao tử mang 2 nhiễm sắc thể và giao tử còn lại không mang nhiễm sắc thể</li> <li>- Trong quá trình thụ tinh, giao tử mang 2 nhiễm sắc thể kết hợp với giao tử bình thường tạo thành hợp tử <math>2n+1</math>, còn giao tử không mang nhiễm sắc thể kết hợp với giao tử bình thường tạo thành hợp tử <math>2n-1</math></li> </ul>	1đ
		1đ
Câu 4	a. Thẻ khuyết nhiễm: $2n-2 = 78-2 = 76$ (NST)	0.5đ
	b. Thẻ một nhiễm kép: $2n-1-1=78-1-1=76$ (NST)	0.5đ
	c. Thẻ ba nhiễm: $2n+1=78+1=79$ (NST)	0.5đ
	d. Thẻ bốn nhiễm: $2n+2=78+2=80$ (NST)	0.5đ
	e. Thẻ tam bội: $n = 2n : 2 = 78 : 2 = 39$ (NST)	0.5đ
	→ $3n = 39 . 3 = 117$ (NST)	0.5đ
	f. Thẻ cửu bội: $4n = 2n . 2 = 78 . 2 = 156$ (NST)	0.5đ
	g. Thẻ thập nhị bội: $12n = 2n . 6 = 78 . 6 = 468$ (NST)	0.5đ
h. Thẻ ba nhiễm kép: $2n+1+1 = 78 + 1 + 1 = 80$ (NST)		

### 7. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 7

TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC

ĐỀ KIỂM TRA MÔN SINH HỌC 9

NĂM HỌC 2019 – 2020

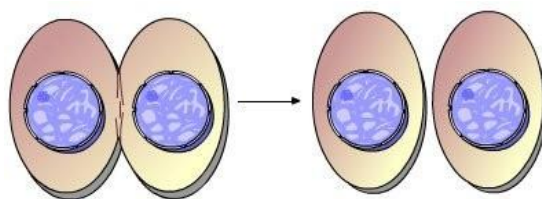
Thời gian : 15 phút

**Câu 1** (6 điểm): Hãy chọn một trong các chữ cái đứng trước câu trả lời mà em cho là đúng nhất và ghi vào bài làm .

1. Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là:

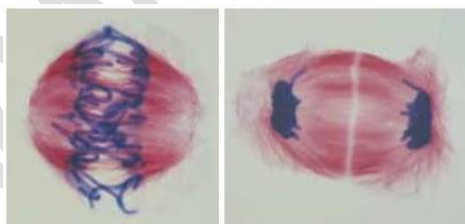
- A. Luôn tồn tại thành từng chiếc riêng rẽ
- B. Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng
- B. Luôn co ngắn lại
- C. Luôn luôn duỗi ra

2. Quan sát hình sau đây, cho biết tế bào đang thuộc kì nào của nguyên phân?



- A. Kì trước
- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì cuối.

3. Quan sát hình sau đây, cho biết tế bào đang thuộc kì nào của nguyên phân?



- A. kì trung gian và kì trước
  - B. kì trước và kì giữa
  - C. kì giữa và kì sau
  - D. kì sau và kì cuối
4. Hình sau đây mô tả kì nào của tế bào?



- A. kì trước của giảm phân I
- B. kì giữa của giảm phân I
- C. kì sau của giảm phân II
- D. kì cuối của giảm phân II

5. Điều nào dưới đây là **không đúng** khi nói về ý nghĩa của nguyên phân?

- A. Tạo ra các tế bào lưỡng bội giống nhau.
- B. Tạo ra các biến dị tổ hợp phong phú.
- C. Cơ sở của sự sinh sản vô tính và sinh dưỡng.
- D. Đảm bảo sự thay thế và đổi mới tế bào ở cơ thể đa bào.

6. Hiện tượng nhiều gen cùng phân bố trên chiều dài của NST hình thành nên:

- A. Nhóm gen liên kết
- B. Cặp NST tương đồng
- C. Các cặp gen tương phản
- D. Nhóm gen độc lập

**Câu 2** (1 điểm): Viết các loại giao tử phát sinh từ các kiểu gen sau:

Kiểu gen	Các loại giao tử
Aa	
AABb	

**Câu 3** (3 điểm): Giải thích cơ sở khoa học của tỉ lệ đực: cái xấp xỉ 1: 1 ở phần lớn các loài giao phối.

### ĐÁP ÁN

**Câu 1:** Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm x 6 = 6 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	D	A	B	A

**Câu 2:** Viết đúng mỗi loại giao tử được 0,25 điểm x 4 = 1 điểm

Kiểu gen	Các loại giao tử
Aa	A, a
AABb	AB, Ab

**Câu 3** (3 điểm): Sự phân li của cặp NST XY trong phát sinh giao tử tạo ra 2 loại tinh trùng mang NST X và Y có số lượng ngang nhau. Qua thụ tinh của hai loại tinh trùng này với trứng mang NST X tạo ra hai loại tổ hợp XX và XY với số lượng ngang nhau, do đó tạo ra tỉ lệ đực : cái  $\approx 1 : 1$  ở đa số loài.

## 8. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 8

### ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT CHƯƠNG I

TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN VINH BẢO

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Hãy chọn cụm từ thích hợp trong số những từ cho sẵn dưới đây để điền vào chỗ trống trong câu: Nội dung quy luật phân ly độc lập: "Các cặp nhân tố di truyền (cặp gen) đã.....trong quá trình phát sinh giao tử"

A. Phân ly      **B. Phân ly độc lập**      C. Tổ hợp      D. Tổ hợp tự do

**Câu 2.** Tỉ lệ kiểu hình ở F2 trong phép lai 2 cặp tính trạng của Mendel là:

A. 3 : 1      B. 3 : 3 : 1 : 1.      **C. 9 : 3 : 3 : 1**      D. 1 : 1

**Câu 3.** Phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội chưa biết kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn là:

**A. Lai phân tích.**      B. Tạo giống mới.  
C. Tạo dòng thuần chủng.      D. Lai hữu tính.

**Câu 4.** Khi giao phấn giữa cây có quả tròn chín sớm với cây có quả dài chín muộn. Kiểu hình nào của con lai dưới đây được xem là biến dị tổ hợp.

A. Quả dài, chín muộn      B. Quả dài, chín muộn

C. Quả tròn, chín sớm. **D. Quả tròn, chín muộn.**

**Câu 5.** Ở cà chua, tính trạng quả đỏ trội hoàn toàn so với tính trạng quả vàng. Cho cây cà chua quả đỏ thuần chủng lai phân tích thu được F<sub>1</sub>. Tiếp tục cho F<sub>1</sub> tự thụ phấn thu được kết quả F<sub>2</sub> là:

- A. 75% quả đỏ : 25% quả vàng                      B. Toàn quả đỏ  
C. 50% quả vàng : 50% quả đỏ                      D. Toàn quả vàng

**Câu 6.** Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Mendel là:

- A. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.  
**B. Phương pháp phân tích các thế hệ lai**  
C. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được.  
D. Cả A và C.

**Câu 7.** Với P thuần chủng, F<sub>2</sub> thu được 4 kiểu hình theo số liệu; 315 vàng, trơn: 108 xanh, trơn: 101 vàng, nhăn : 32 xanh, nhăn. Tỷ lệ kiểu hình F<sub>2</sub> là.

- A. 9 : 3 : 3 : 1                      B. 3 : 1                      C. 1 : 1                      D. 1 : 2 : 1.

**Câu 8.** Để xác định độ thuần chủng của giống, cần thực hiện phép lai nào?

- A. Tự thụ phấn                      B. Giao phấn.  
**C. Lai phân tích**                      D. Lai với cơ thể đồng hợp khác.

**Câu 9.** Nhân tố di truyền tương ứng với khái niệm của Di truyền học hiện đại là:

- A. ADN hay NST                      B. Tính trạng                      C. Tương phản                      **D. Gen**

**Câu 10.** Phép lai nào sau đây là phép lai phân tích?

- A. Aa x AA                      B. Aa x Aa.                      **C. Aa x aa.**                      D. AA x Aa.

**Câu 11.** Đối tượng của Di truyền học là gì?

- A. Cơ sở vật chất cơ chế và tính quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.**  
B. Tất cả động thực vật và vi sinh vật.  
C. Cây đậu Hà Lan có khả năng tự thụ phấn cao.  
D. Các thí nghiệm lai giống động vật, thực vật.

**Câu 12.** Trong phép lai hai cặp tính trạng của Men Đen, kết quả của F<sub>2</sub> có tỷ lệ là

- A. 1 trội : 1 lặn                      **B. 9 : 3 : 3 : 1**  
C. đều đồng tính trội.                      D. 3 trội : 1 lặn..

**Câu 13.** Phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội chưa biết kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn là :

- A. Lai hữu tính                      B. Tạo giống mới.

C. Tạo dòng thuần chủng. **D. Lai phân tích.**

**Câu 14.** Ở đậu Hà Lan: hạt vàng, vỏ trơn là tính trạng trội, hạt xanh, vỏ nhăn là tính trạng lặn. Khi giao phấn giữa cây đậu Hà lan thuần chủng có hạt vàng, vỏ trơn với cây có hạt xanh, vỏ nhăn thì kiểu hình thu được ở các cây lai F1 là

A. Hạt xanh, vỏ trơn B. Hạt vàng, vỏ nhăn

**C. Hạt vàng, vỏ trơn** D. Hạt xanh, vỏ nhăn

**Câu 15.** Trong các phép lai sau phép lai nào là phép lai phân tích?

A. P: AA x Aa B. **P: Aa x aa** C. P: Aa x Aa. D. P: AA x AA

**Câu 16.** Ở người tính trạng mắt nâu là trội hoàn toàn so với tính trạng mắt xanh. Một người nữ mắt nâu (Aa) lấy chồng mắt xanh (aa) thì các con họ sinh ra sẽ có:

**A. Mắt nâu ; mắt xanh** B. Màu mắt khác.

C. Mắt nâu D. Mắt xanh

**Câu 17.** Bằng phương pháp phân tích các thế hệ lai, Mendel thấy rằng: Khi lai hai bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng tương phản thì F<sub>2</sub> phân li tính trạng theo tỉ lệ trung bình trội : lặn là:

A. 1 : 1 B. 2,8 : 1. C. 2 : 1. **D. 3 : 1.**

**Câu 18.** Phương pháp nghiên cứu được xem là độc đáo của Mendel là phương pháp

A. Lai một cặp tính trạng. **B. Phân tích các thế hệ lai.**

C. Lai hai cặp tính trạng. D. Lai phân tích.

**Câu 19.** Trong phép lai: cặp bố mẹ khác nhau về một cặp tính trạng thuần chủng, tương phản thì khi thay đổi vai trò cây bố và cây mẹ thì kết quả kiểu hình ở F1 đều

A. giống bố B. khác nhau **C. giống nhau** D. giống mẹ.

**Câu 20.** Hình thức sinh sản tạo ra nhiều biến dị tổ hợp phong phú ở sinh vật là:

**A. Sinh sản hữu tính** B. Sinh sản vô tính

C. Sinh sản sinh dưỡng. D. Sinh sản nảy chồi

**Câu 21.** Người đặt nền móng cho di truyền học là:

A. Moocgan. **B. MenĐen.** C. Ida Hyde. D. Harrvey.

**Câu 22.** Ở chuột gen A quy định đuôi dài, gen a quy định đuôi ngắn, gen B quy định lông xám b quy định lông đen. Các gen này phân ly độc lập với nhau. Con đực đuôi ngắn, lông đen. Chọn con cái có kiểu gen ntn? Trong các trường hợp sau để con sinh ra đều có đuôi dài lông xám ?



A. AABB.                      B. AaBB                      C. AABb                      D. AaBb

## 9. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 9

### ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT CHƯƠNG IV

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 9

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1. Thể ba nhiễm là thể mà trong tế bào sinh dưỡng có đặc điểm nào?**

- A. Tất cả các cặp NST tương đồng đều có 1 chiếc
- B. Có một cặp NST tương đồng nào đó 2 chiếc, các cặp còn lại đều có 3 chiếc.
- C. Tất cả các cặp NST tương đồng đều có 3 chiếc.
- D. Có một cặp NST tương đồng nào đó 3 chiếc, các cặp còn lại đều có 2 chiếc

**Câu 2. Người bị hội chứng Đào có số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng là**

- A. 47 NST.                      B. 48 NST                      C. 45 NST.                      D. 46 NST.

**Câu 3. Ở Tinh Tinh có  $2n = 48$ , thể dị bội  $2n-1$  có số NST trong tế bào sinh dưỡng là**

- A. 48 NST.                      B. 47 NST.                      C. 46 NST.                      D. 49 NST.

**Câu 4. Dạng đột biến cấu trúc NST thường gây hậu quả lớn nhất là**

- A. đảo đoạn.                      B. mất đoạn.                      C. lặp đoạn.                      D. chuyển đoạn.

**Câu 5. Phương pháp nào dưới đây KHÔNG được áp dụng để nghiên cứu di truyền người?**

- A. Lai phân tích.                      B. Phân tích phả hệ.
- C. Nghiên cứu tế bào                      D. Nghiên cứu trẻ đồng sinh.

**Câu 6. Ở nữ bệnh nhân có các triệu chứng: lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển, không có kinh nguyệt, tử cung nhỏ, thường mất trí và không có con là hậu quả của đột biến?**

- A. thêm một NST số 23                      B. thêm một NST số 21.
- C. dị bội thể ở cặp NST số 23                      D. dị bội thể ở cặp NST số 21.

**Câu 7. Dạng đột biến gen gây biến đổi ít nhất trong cấu trúc của chuỗi polypeptit tương ứng do gen đó tổng hợp là**

- A. thay cặp nucleôtit này bằng cặp nucleôtit khác.
- B. mất một cặp nucleôtit.
- C. thêm một cặp nucleôtit.



ABCDEFGH  $\longrightarrow$  ABCDEFG

A. Mất đoạn nhiễm sắc thể.

B. Đảo đoạn nhiễm sắc thể.

C. Lặp đoạn nhiễm sắc thể.

D. Chuyển đoạn nhiễm sắc thể.

**Câu 17. Bộ nhiễm sắc thể của một loài  $2n = 24$ . Số lượng nhiễm sắc thể ở thể  $2n + 1$  là**

A. 25

B. 35

C. 46

D. 48

**Câu 18. Mức độ đột biến gen có thể xảy ra ở**

A. hai cặp nuclêôtit.

B. một cặp nuclêôtit.

C. một hay một số cặp nuclêôtit.

D. toàn bộ cả phân tử ADN.

**Câu 19. Cà độc dược có bộ nhiễm sắc thể  $2n = 24$ . Vậy thể  $(2n - 1)$  cây cà có số lượng nhiễm sắc thể là**

A. 23

B. 22

C. 24

D. 25

## 10. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 9 số 10

Trường THCS Khánh Hải

**BÀI KIỂM TRA – Năm học : 2019 – 2020**

Họ và tên: .....

Môn: Sinh học 9

Lớp: 9A

**Hãy khoanh tròn vào một chữ A hoặc B, C, D đứng trước câu trả lời đúng**

1. Đặc điểm của đậu Hà Lan tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu của Mendel là:

A. Sinh sản và phát triển mạnh

B. Tốc độ sinh trưởng nhanh

C. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn cao

D. Có hoa đơn tính

2. Những đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lí của một cơ thể được gọi là:

A. Tính trạng

B. Kiểu hình

C. Kiểu gen

D. Kiểu hình và kiểu gen

3. Biến dị là hiện tượng

A. sinh vật biến đổi dần dưới ảnh hưởng của môi trường sống.

B. con sinh ra có những đặc điểm khác bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết.

C. con sinh ra mang những đặc điểm giống bố mẹ.

D. các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên được truyền đạt cho các thế hệ con cháu.

4. Theo Mendel, nhân tố di truyền quy định

A. tính trạng nào đó đang được nghiên cứu.

B. các đặc điểm về sinh lí của một cơ thể.

C. các đặc điểm về hình thái, cấu tạo của một cơ thể.

D. các tính trạng của sinh vật

5. Hai trạng thái khác nhau của cùng loại tính trạng có biểu hiện trái ngược nhau, gọi là:

